

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST

Ngày : 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Trung.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/10/1996 tại thành phố QN, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: khu vực 2, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1971; vợ: Đinh Thị Bích P, sinh năm 1995; con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Lê Trường G, sinh năm 1989 (có mặt)

+ Lê Thanh Q, sinh năm 1990 (có mặt)

Đồng trú tại: Thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn dân sự:

Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định.

Địa chỉ: 66/02 HMT, phường GR, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Thái Anh T, sinh năm 1977;

Trú tại: 27 đường TCV, phường LL, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Hùng T, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: 41 đường NĐT, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Lê Thị N, sinh năm 1970 (có mặt)

+ Đào Thị C, sinh năm 1969 (có mặt)

+ Nguyễn Đình H, sinh năm 1965 (có mặt)

Đồng trú tại: Thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/02/2018, Nguyễn Đức H (có giấy phép lái xe hạng C), là lái xe taxi của hãng S, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển số 77A – 067.77 (của Công ty cổ phần S) chở 02 hành khách (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ TP. QN đến tỉnh GL. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn km 58+100 Quốc lộ 19 thuộc TS– TT – TS – Bình Định phát hiện có xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) đi phía trước cùng chiều nên H điều khiển xe ô tô đi sau xe ô tô tải này, cách khoảng 03m, với vận tốc khoảng 30km/h, đi được khoảng 20m, H điều khiển xe vượt lên bên trái xe ô tô tải. Khi xe ô tô 77A – 067.77 đi sang hoàn toàn phần đường ngược chiều thì H phát hiện ở phía trước cách khoảng 05m có xe mô tô BKS 77M9 – 7933 do anh Lê Trường G chở sau anh Lê Thanh Q đi hướng ngược chiều đến, ở phần đường phải theo chiều đi, cách lề đường khoảng 01m. Do khoảng cách gần, H không kịp xử lý đã để phần đầu bên tài của xe ô tô 77A – 067.77 va tông vào xe mô tô 77M9 – 7933 do anh G điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Anh G và anh Q bị thương, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 23/02/2018 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định số 110/2018/PY/TgT ngày 01/6/2018 và số 111/2018/PY/TgT ngày 08/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của anh Lê Trường G là 51%, anh Lê Thanh Q là 22%.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức H đã bồi thường cho anh G số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Công ty S đã bồi thường cho anh Lê

Trường G số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và anh Lê Thanh Q số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI GRAND, màu trắng, BKS: 77A – 067.77 và 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn xanh, BKS: 77M9 – 7933, Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT – VKSTS ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, miễn xét.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 590 và 601 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định chịu $\frac{1}{2}$ các khoản bồi thường, đề nghị tuyên buộc bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản gồm:

1. Bồi thường cho anh Lê Trường G các khoản sau:

- Chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ là 20.918.000 đồng;
- Tiền xe chuyển viện 02 lượt theo hóa đơn là $421.160 \text{ đồng} \times 2 = 842.320 \text{ đồng}$;
- Chi phí tái khám và phẫu thuật tháo vít: 15.000.000 đồng được bị cáo và Công ty đồng ý;
- Tổn thất về tinh thần 21 tháng $\times 1.390.000\text{đ} = 29.190.000 \text{ đồng}$;
- Tiền công lao động trong thời gian điều trị và thời gian phục hồi sức khỏe: 10 tháng $\times 7.500.000\text{đ} = 75.000.000 \text{ đồng}$;
- Khoản thiệt hại tài sản xe máy 3.179.000 đồng theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 13/8/2018 của UBND huyện Tây Sơn;

Tổng cộng là 144.129.325 đồng. Chia $\frac{1}{2}$ mỗi bên phải chịu là 72.064.662 đồng. Bị cáo đã đưa trước 15.000.000 đồng còn phải bồi thường là 57.064.662

đồng. Công ty Cổ phần S tại Bình Định đã đưa trước 25.000.000 đồng còn phải bồi thường 47.064.662 đồng.

- Bồi thường cho bà Lê Thị N là người nuôi anh G:

Tiền công lao động cho người nuôi trong thời gian nằm viện và tại nhà, điều trị tại bệnh viện là 13 ngày: 200.000đồng x 13 ngày= 2.600.000 đồng và thời gian tại nhà là 45 ngày x 200.000đ = 9.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.600.000 đồng. Bị cáo bồi thường 5.800.000đ, Công ty Cổ phần S tại Bình Định bồi thường 5.800.000 đồng.

2. Bồi thường cho anh Lê Thanh Q các khoản sau:

- Chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ là 13.148.000 đồng
- Tiền xe chuyển viện 02 lượt theo hóa đơn là 302.600 đồng x 2 = 605.200 đồng;

- Chi phí tái khám và phẫu thuật tháo vít: 4.000.000 đồng được bị cáo và Công ty đồng ý;

- Tổn thất về tinh thần 14 tháng x 1.390.000đ = 19.460.000 đồng;

- Tiền công lao động trong thời gian điều trị và thời gian phục hồi sức khỏe: 7 tháng x 7.500.000đ = 52.500.000 đồng.

Tổng cộng là 89.713.200 đồng. Chia ½ mỗi bên phải chịu là 44.856.600 đồng. Bị cáo phải bồi thường là 44.856.600 đồng. Công ty S đã đưa trước 10.000.000đ còn phải bồi thường 34.856.600 đồng.

- Bồi thường cho bà Đào Thị C là người nuôi anh Q:

Tiền công lao động cho người nuôi trong thời gian nằm viện và tại nhà, điều trị tại bệnh viện là 13 ngày: 150.000đồng x 13 ngày= 1.950.000 đồng và thời gian tại nhà là 17 ngày x 150.000đ = 2.250.000 đồng. Tổng cộng là 4.500.000 đồng. Bị cáo bồi thường 2.250.000 đồng, Công ty bồi thường 2.250.000 đồng.

Bị cáo, bị đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được thẩm vấn tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/02/2018, bị cáo Nguyễn Đức H là lái xe taxi của hãng S có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 77A – 067.77 (của Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định), tham gia giao thông chở 02 hành khách đi từ thành phố QN, tỉnh Bình Định đến tỉnh GL. Khi đến đoạn Km 58 + 100 Quốc lộ 19 thuộc thôn TS, xã TT, huyện Tây Sơn, bị cáo H không chú ý quan sát, điều khiển vượt xe ô tô cùng chiều sai quy định không đảm bảo an toàn, đề xảy ra va chạm tông vào xe mô tô 77M9 – 7933 do anh Lê Trường G điều khiển chở ngồi phía sau anh Lê Thanh Q đang đi ngược chiều gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bị thương 02 người, trong đó anh G bị thương tật với tỷ lệ 51%, anh Q 22%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, gây thiệt hại sức khỏe của người khác (lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo). Do đó, VKSND huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe đã không chú ý quan sát, vượt xe ô tô cùng chiều sai quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã tông vào xe mô tô 77M9 – 7933 đang đi ngược chiều gây tai nạn giao thông, là nguyên nhân trực tiếp làm 02 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.
- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục, bồi thường một phần cho bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì phải có thời gian cải tạo cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Nguyễn Đức H là tài xế lái xe taxi của Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định (theo hợp đồng lao động ngày 02/02/2018) và tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo và đại diện của Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định có thỏa thuận cùng nhau liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại mỗi bên $\frac{1}{2}$ và bị hại anh G, anh Q cũng đồng ý yêu cầu bị cáo và Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định cùng có trách nhiệm bồi thường nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa các bên là phù hợp với quy định tại điểm b, tiểu mục 2 Phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo là nguyên nhân trực tiếp làm anh Lê Trường G bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51%, anh Lê Thanh Q là 22%. Ngoài ra bà Lê Thị N, bà Đào Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh Lê Trường G, anh Lê Thanh Q trong thời gian nằm viện, hồi phục sức khỏe nên yêu cầu bồi thường công lao động bị mất, tại phiên tòa hôm nay bà N và bà C cũng như anh G và anh Q đồng ý về tiền công người chăm sóc tính chung vào phần bồi thường của anh G và anh Q, không yêu cầu tách ra nên được tính trong phần bồi thường cho bị hại Lê Trường G, Lê Thanh Q. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 584, 585 và 590 BLDS năm 2015 cần buộc bị cáo H và bị đơn dân sự là Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định phải liên đới bồi thường cho anh G, anh Q. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định chịu $\frac{1}{2}$ các khoản bồi thường, do đó buộc bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản sau:

[5.1] Bồi thường cho anh Lê Trường G:

Bị hại Lê Trường G điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 11/2/2018 đến ngày 23/2/2018 thì xuất viện.

Tại phiên tòa, anh Lê Trường G yêu cầu bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định bồi thường chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí khác là 179.082.000 đồng theo bảng kê gồm: Tiền viện phí: 21.382.000 đồng; Chi phí ăn ở vật dụng sinh hoạt: 4.000.000 đồng; Thuốc mua ngoài, dụng cụ rửa vết thương: 700.000 đồng; Xe cấp cứu: 1.000.000 đồng; Chi phí tái khám và phẫu thuật tháo vít (dự trừ): 15.000.000 đồng; tổn hại sức khỏe tinh thần:

30.000.000 đồng; Thiệt hại thu nhập ngày công lao động bị mất (300.000đ/ngày x 25 ngày/tháng = 7.500.000đ/tháng x 12): 90.000.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà (200.000đ/ngày x 60 ngày): 12.000.000đồng. Thiệt hại tài sản xe máy: 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với khoản tiền điều trị có hóa đơn hợp lệ là 20.918.005 đồng được Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận.

- Đối với khoản chi phí ăn ở vật dụng sinh hoạt: 4.000.000 đồng là chi phí riêng cá nhân nên không có căn cứ xem xét.

- Đối với khoản tiền thuốc mua ngoài, dụng cụ rửa vết thương: 700.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên không có căn cứ xem xét.

- Đối với tiền xe cấp cứu 1.000.000 đồng, theo hóa đơn ngày 11/2/2018 tiền xe chuyển viện 01 lượt là 421.160 đồng nên HĐXX chấp nhận 02 lượt (421.160 đồng x 2 = 842.320 đồng).

- Đối với chi phí tái khám và phẫu thuật tháo vít: 15.000.000 đồng được bị cáo và Công ty S đồng ý bồi thường nên được HĐXX chấp nhận.

- Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần anh G yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng, với thương tích của bị hại, HĐXX chấp nhận 21 tháng lương tối thiểu quy thành tiền là $21 \times 1.390.000\text{đ} = 29.190.000$ đồng.

- Đối với khoản tiền công lao động trong thời gian điều trị và thời gian phục hồi sức khỏe do không lao động được là 12 tháng, mỗi ngày 300.000 đồng (01 tháng làm 25 ngày x 300.000đ = 7.500.000đ) tương ứng với số tiền 90.000.000 đồng. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh G là 51%. Với thương tích này, HĐXX chấp nhận thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 10 tháng, trong thời gian này bị hại không thể lao động được, nên bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải bồi thường thiệt hại thu nhập mà bị hại bị mất như quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự. Anh G làm nghề thợ điện, thu nhập ổn định nên mức bồi thường tính bình quân mỗi tháng là 7.500.000đ/tháng: 10 tháng x 7.500.000đ = 75.000.000 đồng.

- Về khoản thiệt hại tài sản xe máy 5.000.000 đồng (không có hóa đơn), HĐXX chấp nhận tiền sửa xe là 3.179.000đ theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 13/8/2018 của UBND huyện Tây Sơn và tại phiên tòa hôm nay anh G cũng đồng ý yêu cầu tiền sửa xe máy là 3.179.000đ theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

- Về khoản tiền công lao động cho người nuôi trong thời gian nằm viện và tại nhà, theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tiền công cho người nuôi được tính bằng mức tiền công làm việc được Công ty cổ phần thương mại sản xuất KV QN xác nhận là 200.000đ/ngày. Với thương tích của bị

hại, HĐXX chỉ chấp nhận công người nuôi trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 13 ngày: $200.000\text{đồng} \times 13 \text{ ngày} = 2.600.000 \text{ đồng}$ và thời gian tại nhà là 45 ngày $\times 200.000\text{đ} = 9.000.000\text{đ}$. Tổng cộng là 11.600.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 155.729.325 đồng.

Như vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của anh G, buộc bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải liên đới bồi thường cho anh Lê Trường G số tiền 155.729.325 đồng, chia $\frac{1}{2}$ mỗi bên phải chịu là 77.864.662 đồng. Bị cáo đã đưa trước 15.000.000đ còn phải bồi thường là 62.864.662 đồng. Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định đã đưa trước 25.000.000đ còn phải bồi thường là 52.864.662 đồng.

[5.2] Bồi thường cho anh Lê Thanh Q:

Bị hại Lê Thanh Q điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 11/2/2018 đến ngày 23/2/2018 thì xuất viện.

Tại phiên tòa, anh Lê Thanh Q yêu cầu bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định bồi thường chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí khác là 106.696.000 đồng theo bảng kê gồm: Tiền viện phí: 13.148.000 đồng; Tiền thuốc mua ngoài, dụng cụ rửa vết thương: 1.000.000 đồng; Tiền xe cấp cứu 01 lượt đi: 548.000 đồng và tiền xe về 500.000 đồng; Chi phí tái khám và phẫu thuật (dự trù): 4.000.000 đồng; tổn hại sức khỏe tinh thần: 20.000.000 đồng; Thiệt hại thu nhập ngày công lao động bị mất ($300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 25 \text{ ngày}/\text{tháng} = 7.500.000\text{đ}/\text{tháng} \times 8$): 60.000.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà ($3.7500.000\text{đ}/\text{tháng} \times 2$): 7.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với khoản tiền điều trị có hóa đơn hợp lệ là 13.148.000 đồng được HĐXX chấp nhận.

- Đối với khoản tiền thuốc mua ngoài, dụng cụ rửa vết thương: 1.000.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên không có căn cứ xem xét.

- Đối với khoản tiền xe cấp cứu 548.000 đồng, theo hóa đơn ngày 11/2/2018 tiền xe chuyển viện 01 lượt là 302.600 đồng, tiền xe từ bệnh viện về nhà 500.000đ (không có hóa đơn) nên HĐXX chấp nhận 02 lượt ($302.600 \text{ đồng} \times 2 = 605.200 \text{ đồng}$).

- Đối với chi phí tái khám và phẫu thuật: 4.000.000 đồng được bị cáo và Công ty S đồng ý bồi thường nên HĐXX chấp nhận.

- Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần anh Q yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, với thương tích của bị hại HĐXX chấp nhận 14 tháng lương tối thiểu quy thành tiền là $14 \times 1.390.000\text{đ} = 19.460.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản tiền công lao động trong thời gian điều trị và thời gian phục hồi sức khỏe do không lao động được là 8 tháng, mỗi ngày 300.000 đồng ($01 \text{ tháng làm } 25 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ} = 7.500.000\text{đ}$) tương ứng với số tiền

60.000.000 đồng. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q là 22%. Với thương tích này, HĐXX chấp nhận thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe là 7 tháng, trong thời gian này bị hại không thể lao động được, nên bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải bồi thường thiệt hại thu nhập mà bị hại bị mất như quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự. Anh G làm nghề thợ điện, thu nhập ổn định nên mức bồi thường tính bình quân mỗi tháng là 7.500.000đ/tháng: 7 tháng x 7.500.000đ = 52.500.000 đồng.

- Về khoản tiền công lao động cho người nuôi trong thời gian nằm viện và tại nhà, theo quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tiền công cho người nuôi được tính bằng mức tiền công trung bình trả cho người chăm sóc người tàn tật ở địa phương là 150.000 đồng/ngày. Với thương tích của bị hại, HĐXX chỉ chấp nhận công người nuôi trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 13 ngày: 150.000đồng x 13 ngày= 1.950.000đồng và thời gian tại nhà là 17 ngày x 150.000đ = 2.550.000đ. Tổng cộng là 4.500.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 94.213.200 đồng.

Như vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của anh Q, buộc bị cáo và Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải liên đới bồi thường cho anh Lê Thanh Q số tiền 94.213.200 đồng, chia $\frac{1}{2}$ mỗi bên phải chịu là 47.106.600 đồng. Bị cáo phải bồi thường là 47.106.600 đồng. Chi nhánh Công ty cổ phần S tại Bình Định đã đưa trước 10.000.000đ còn phải bồi thường là 37.106.600 đồng.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu: 5.498.563 đồng.

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải chịu 4.498.566 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/10/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 590 và 601 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Trường G số tiền 62.864.662 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng) .

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Thanh Q số tiền 47.106.600 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm đồng).

- Buộc Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Trường G số tiền 52.864.662 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng)

- Buộc Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Thanh Q số tiền 37.106.600 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 5.498.563 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần S tại Bình Định phải chịu 4.498.566 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí